

Số: /BC-UBND

Tịnh Khê, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND
ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 112). Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn số 4942/SNNMT-TSBĐ ngày 21/10/2024 về việc báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Tịnh Khê báo cáo kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2025:

1. Tình hình triển khai thực hiện:

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND thành phố Quảng Ngãi (cũ) tại Công văn số 4273/UBND-TN ngày 29/10/2024 về việc tiếp tục triển khai và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã đã tổ chức triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết – được cụ thể hóa tại Kế hoạch 112 đã được thực hiện nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, qua đó được sự đồng tình hưởng ứng cao của quần chúng Nhân dân và đạt được nhiều kết quả tích cực.

- Ngay từ đầu năm 2025, Đảng ủy đã ban hành kết luận về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là phát huy thế mạnh về kinh tế biển của địa phương; ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện kết luận của Đảng ủy về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tranh thủ các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh, thành phố để phát huy mọi tiềm lực, thế mạnh của địa phương trong sự nghiệp kinh tế gắn với bảo vệ chủ quyền Biển Đông, hải đảo và bảo vệ Tổ quốc.

2. Kết quả đạt được trong năm 2025:

UBND xã Tịnh Khê (trên cơ sở sáp nhập 5 xã cũ là Tịnh Thiện, Tịnh Châu, Tịnh Long, Tịnh Kỳ và Tịnh Khê) theo đó khu vực có biển nằm trên địa bàn các thôn Cổ Lũy, Kỳ Xuyên, An Kỳ và An Vĩnh; với 1 cảng cá được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định là cảng cá đủ điều kiện xác nhận nguồn gốc thủy sản (thôn An Kỳ); Có 01 Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Sa Kỳ và 01 Trạm kiểm soát Biên phòng Sa Kỳ quản lý tàu thuyền ra vào cửa Sa Kỳ. Qua

theo dõi, rà soát, cho thấy:

Số lượng tàu cá của xã là 636 tàu, công suất 147.490CV, trong đó: Chiều dài dưới 6m: 73 tàu, công suất 1.847CV; Chiều dài từ 6m-<12m: 168 tàu, công suất 4.477CV; Chiều dài từ 12m-<15m: 193 tàu, công suất 46.323CV; Chiều dài từ 15m-<24m: 200 tàu, công suất 93.573CV; Chiều dài từ 24m trở lên: 2 tàu, công suất 1.270CV. Cơ cấu ngành nghề chủ yếu là Kéo, Rê, Câu, Pha xúc, ...

- Diện tích thả nuôi 31,5 ha chủ yếu là Cua, Tôm Sú, Cá (mú, đối, chẻm).

- Các phòng, ban, đơn vị, Hội Đoàn thể, UBND xã đã triển khai Kế hoạch 112 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động tại các đơn vị và nhân dân trên địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6).

- Thường xuyên theo dõi tình hình khí hậu, thời tiết, chỉ đạo các thôn ven biển phối hợp chặt chẽ với lực lượng biên phòng đóng trên địa bàn tuyên truyền, vận động nhân dân và chủ phương tiện khai thác đánh bắt thủy hải sản chủ động phòng tránh thời tiết xấu, góp phần giảm thiểu mọi thiệt hại cho nhân dân.

- UBND xã đã triển khai thực hiện một số giải pháp cụ thể như:

- + Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết, từ đó hình thành ý thức bảo vệ môi trường, ý thức chấp hành pháp luật về biển trong cộng đồng dân cư ven biển.

- + Tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho cộng đồng dân cư ven biển về biển đổi khí hậu và kỹ năng thích nghi để sống chung với biển đổi khí hậu.

- + Vận động ngư dân không sử dụng các biện pháp có tính hủy diệt, thiếu bền vững trong khai thác hải sản, không khai thác hải sản trong các vùng cấm, không đánh bắt các loài thủy sinh thuộc danh mục cấm khai thác và có trách nhiệm bảo vệ các loài thủy sinh thuộc danh mục ưu tiên bảo vệ.

- + Đã tập trung vận động nhân dân vươn khơi đánh bắt hải sản gắn với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo

- + Phối hợp với tuyên truyền phổ biến Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản pháp luật về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục với sự cố, thảm họa tràn dầu, động đất sóng thần, lũ lụt và tìm kiếm cứu nạn, công tác phòng. Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU) đối với các chủ tàu, thuyền trưởng khai thác hải sản trên biển theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh

- + Luôn xác định kinh tế biển có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên phối hợp tổ chức tuyên truyền cho nhân dân cải hoán, nâng công suất tàu thuyền, áp dụng những tiến bộ khoa

học kỹ thuật vào trong khai thác hải sản, chủ động vươn khơi nhằm nâng cao sản lượng và chất lượng hải sản, gắn với công tác bảo vệ chủ quyền biển, đảo của tổ quốc.

+ Tăng cường công tác phối hợp giữa 3 lực lượng Công an - Quân sự - Biên phòng tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm bảo đảm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại phương, sẵn sàng đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xâm phạm an ninh chủ quyền quốc gia, phát hiện xử lý kịp thời các hoạt động trái phép trên biển, quản lý bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên biển, tham gia thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm - cứu nạn trên biển; vận động ngư dân không xâm phạm vùng biển nước ngoài.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ. Trong đó, tập trung vào các đối tượng như: Nhà máy chế biến thủy sản, các hộ kinh doanh ven biển để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

+ Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải; quản lý chất thải ngày càng được quan tâm; triển khai thực hiện mô hình phân loại rác được người dân hưởng ứng tích cực, góp phần giảm thiểu lượng rác đưa đi xử lý cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường do rác thải gây ra.

3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

a) Khó khăn, vướng mắc:

- Một số ngành kinh tế biển tại địa phương chưa phát triển tương xứng với tiềm năng như thủy sản phát triển chưa đồng bộ, tập trung vào đánh bắt, còn yếu trong khâu bảo quản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá dẫn đến giá trị hàng hóa thấp.

Công tác tuyên truyền về Chiến lược biển có mặt chưa được sâu rộng; ứng dụng khoa học kỹ thuật trong phát triển kinh tế biển chưa được đồng bộ; Các ngành nghề khai thác xa bờ chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương; công tác bảo vệ môi trường và phát triển tài nguyên biển theo hướng bền vững chưa được nhận thức và hành động một cách đầy đủ, đúng đắn. Nguồn lực của nhà nước đầu tư cho phát triển vùng biển và kinh tế biển còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn, nhất là các chính sách phát triển thủy sản, ngư dân khó được tiếp cận các nguồn vốn vay; đầu tư, phát triển hạ tầng nghề cá, du lịch biển, còn dàn trải, thiếu đồng bộ.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển tới cộng đồng dân cư còn nhiều hạn chế; chưa có cơ chế hỗ trợ ngư dân chuyển đổi ngành nghề khai thác thủy sản cho phù hợp với ngư trường, mùa vụ; việc thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường chưa nghiêm, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

- Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững kinh tế biển.

- Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường biển vẫn chưa cao, tình trạng gây ô nhiễm môi trường biển và ven bờ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải, xác súc vật bừa bãi ở nơi công cộng, vào nguồn nước; vứt và thải rác thải sinh hoạt, ngư lưới cụ hư hỏng bừa bãi khi khai thác đánh bắt thủy sản trên biển, tại cảng neo đậu tàu thuyền vẫn còn phổ biến.

b) Nguyên nhân:

- Vùng biển của địa phương chịu tác động thường xuyên của thiên tai, bão lũ với cường độ lớn, tần suất cao. Biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, gây thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế biển của địa phương.

- Công tác phối hợp giữa các lực lượng trong việc trao đổi, chia sẻ thông tin nắm tình hình có thời điểm chưa chặt chẽ; công tác đánh giá, dự báo, xử lý tình hình chưa hiệu quả. Nguồn lợi thủy sản tại các ngư trường truyền thống gần bờ ngày càng cạn kiệt, việc chuyển đổi ngành nghề khai thác bền vững cho ngư dân chưa được quan tâm, ý thức chấp hành của một số người dân kém. Một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn nhiều hạn chế.

4. Đánh giá chung:

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của Chiến lược khai thác sử dụng, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới trong cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên. Đảng ủy xã đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết, Chính quyền đã cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình địa phương, qua đó góp phần đáng kể vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Phát triển thủy sản dần theo hướng bền vững, hiệu quả, trên cơ sở giảm số lượng tàu cá, giảm cường lực khai thác gần bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ.

- Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn chế, một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công tác tuyên truyền bảo vệ biển đảo; một bộ phận nhân dân, ngư dân còn thiếu hiểu biết pháp luật về biển; ý thức bảo vệ, giữ gìn tài nguyên, môi trường biển của người dân còn chưa cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG NĂM 2026:

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

a) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế biển:

- Xác định ngư trường biển Quảng Ngãi có trữ lượng hải sản lớn, là nơi tập trung nhiều loài hải sản quý hiếm, có giá trị kinh tế cao; với hệ sinh thái đa dạng, nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật biển. Bên cạnh đó cửa biển Sa Kỳ là một trong những cửa biển có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội vùng biển gắn với đảm bảo an ninh quốc gia, an ninh biển đảo. Từ những đặc điểm nêu

trên Đảng ủy, chính quyền xã định hướng chiến lược phát triển biển như sau:

- Về công tác khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản: Nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau khai thác, chuyển đổi cơ cấu một số nghề, giảm khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản, khuyến khích tàu thuyền tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa, thông qua các chính sách khuyến khích ngư dân đóng mới tàu cá xa bờ để giảm áp lực khai thác gần bờ. Chuyển đổi cơ cấu đối tượng nuôi phù hợp điều kiện sinh thái của địa phương; khuyến khích phát triển một số khu vực nuôi trồng thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nhất là công nghệ sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Mở rộng quy mô, điều kiện trong việc nuôi lồng bè khu vực dọc bờ. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn chế biến, tiêu thụ với sản xuất nguyên liệu; ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; xây dựng một số thương hiệu mạnh gắn với sản phẩm thế mạnh của địa phương như hải sản khô, nước mắm cá cơm...

- Về phát triển du lịch biển: Xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng gắn với biển, đảo. Tập trung kêu gọi đầu tư hình thành một số khu vui chơi, giải trí, dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái ven biển, ven sông gắn kết với khu du lịch Mỹ Khê; tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn như Lăng cá ông, Địa đạo An Vĩnh, Thạch Ky Điều Tẩu để phát triển du lịch và phục vụ nhu cầu tinh thần của người dân; kêu gọi đầu tư xây dựng khu dịch vụ lưu trú, hệ thống nhà hàng chất lượng cao. Tích cực, chủ động kêu gọi, hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư xây dựng khu dịch vụ để làm động lực cho việc phát triển dịch vụ thương mại. Thường xuyên phát động các phong trào về biển, bảo vệ môi trường, làm sạch biển, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

b) Chiến lược về quốc phòng, an ninh:

Phối hợp với các cấp, ngành tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn và khu vực ven biển; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, trong đó chú trọng xây dựng lực lượng dân quân cơ động và dân quân trên biển, có số lượng hợp lý, có chất lượng cao; xây dựng và bảo vệ các tuyến phòng thủ trọng yếu trên địa bàn nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng - an ninh và triển khai bố trí lực lượng, phương tiện quân sự khi có tình huống xảy ra. Phối hợp với đồn, trạm Biên Phòng Sa Kỳ và các lực lượng có liên quan nắm tình hình trên biển, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, sẵn sàng đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động xâm phạm an ninh chủ quyền quốc gia, phát hiện xử lý kịp thời các hoạt động trái phép trên biển, quản lý bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên biển, tham gia thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm - cứu nạn trên biển; vận động ngư dân không xâm phạm vùng biển nước ngoài. Chủ động chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện tàu thuyền của ngư dân, sẵn sàng huy động, tham gia đấu tranh chống tàu nước ngoài xâm phạm chủ quyền, quyền tài phán các vùng biển Việt Nam.

- Trong thời gian đến địa phương phối hợp cùng với các cấp, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về biển đến tận người

dân để làm cho mọi người nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường biển, môi trường sống,... góp phần vào việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ tốt môi trường biển và hải đảo.

- Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn và khu vực ven biển từ đó phát triển nhanh và bền vững các ngành kinh tế biển và các khu vực ven biển.

2. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm trong năm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6). Lồng ghép với các chương trình hội nghị, lễ hội tại địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở trong khai thác sử dụng, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo tại địa phương.

- Tập trung nghiên cứu xây dựng quy hoạch, thực hiện phát triển bền vững kinh tế biển của xã, nhất là quy hoạch khu vực nuôi trồng theo định hướng bền vững; kêu gọi nhà đầu tư xây dựng Nhà máy sơ chế biến hải sản tạo việc làm, tăng thu nhập của người dân.

- Phát triển các ngành kinh tế biển gắn với phát triển thương mại dịch vụ, du lịch.

- Bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong khai thác, đánh bắt, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Tăng cường bảo đảm quốc phòng, an ninh; tuân thủ các quy định khi thực thi pháp luật trên biển.

- Đối với khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản: Nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau khai thác, chuyển đổi cơ cấu một số nghề, giảm khai thác ven bờ, đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch và dịch vụ biển ở địa phương, tích cực kêu gọi nhà đầu tư phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, khu du lịch nghỉ dưỡng biển; xây dựng, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm, chuỗi sản phẩm, thương hiệu du lịch biển trên cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học,... Hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân ven biển chuyển đổi ngành nghề lưới kéo sang các nghề Rê, Câu,... tạo sinh kế bền vững, việc làm mới, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Thực hiện tốt các chính sách phát triển thủy sản, khuyến khích tàu thuyền tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa, thông qua các chính sách khuyến khích ngư dân đóng mới tàu cá xa bờ để giảm áp lực khai thác gần bờ.

Chuyển đổi cơ cấu đối tượng nuôi phù hợp điều kiện sinh thái của địa phương; khuyến khích phát triển một số khu vực nuôi trồng thủy sản thâm canh ứng dụng công nghệ cao, nhất là công nghệ sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Mở rộng quy mô, điều kiện trong việc nuôi lồng bè khu vực dọc bờ. Tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn chế biến, tiêu thụ với sản xuất nguyên liệu; ưu tiên phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; xây dựng một số thương hiệu mạnh gắn với sản phẩm thế mạnh của địa phương như hải sản khô, mắm cá cơm.

Trên đây là tình hình thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi trên địa bàn xã Tịnh Khê, UBND xã Tịnh Khê kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh;
- CT, PCT (k/) UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu VT, PKT_{DH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Thanh